TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/KDTM – ST
Ngày: 18/02/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Bùi Thị Minh Hoa.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Mỹ** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Bà **Nguyễn Hoài Thu –** Kiểm sát viên;

Ngày 18/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 97/2020/TLST – KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2021 ngày 12/07/2021 giữa:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng P Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng)**

Địa chỉ: 25A Z, phường Z, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Quang T2 – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Lan T3 – chức vụ: Trưởng phòng Tín dụng 2 - theo Giấy ủy quyền số 08/GUQ-NHPT.SGDI ngày 19/05/2021 của Sở Giao dịch I – Ngân hàng P Việt Nam (bà T3 có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Vĩnh T1 – Luật sư Công ty luật TNHH S. (ông T1 có mặt)

***Bị đơn*: Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS (gọi là Công ty FS)**

Trụ sở: Tầng 12 tòa nhà Q, số 18/165, đường U, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Việt H – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Ông H có mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp V (gọi tắt là Công ty V).

Trụ sở: 120 W, phường W1, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Mai N - Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hoài L – Trưởng phòng tín dụng 2; ông Nguyễn Tiến D2 – chức vụ: Chuyên viên phòng tín dụng 2 - theo Giấy ủy quyền số 19/UQ-TCT1 ngày 16/5/2019 (ông D2 có mặt)

2/ Công ty TNHH Thương mại và vận tải biển Đ (gọi tắt là Công ty Đ)

Trụ sở: Số 197MR, lô 9, đường O, phường F, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh Â - Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn D1 – Phó Giám đốc (Ông Â, ông D1 có mặt)

3/ Công ty TNHH B

Trụ sở: Đội 5, Xã A1, huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C (ông C vắng mặt)

4/ Công ty TNHH thương mại vận tải quốc tế Hoàng D.

Trụ sở tại: Phòng 803, Tòa nhà U1, lô 160, O1, đường M, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân D3 – Giám đốc công ty (ông D3 có mặt)

5/ Tổng công ty Công nghiệp T (vắng mặt)

Trụ sở tại: 172, L1, phường L2, quận Ba Đình, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thành Đ1 – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Kim O1; bà Nguyễn Thị Ánh N (bà O1 , bà N1 có mặt)

NHẬN THẤY

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng**,** khởi kiện Công ty FS về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, Người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn bà Phạm Thị Lan T3 trình bày:

Ngày 24/12/2001 Công ty FS ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 27/2001/HĐTD với Ngân hàng (trước đây là Chi nhánh Quỹ HT) đến ngày 11/04/2002 hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01 với nội dung cụ thể:

+ Mức vốn cho vay: 58.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 năm; Thời gian trả nợ gốc: 10 năm. Bắt đầu trả từ tháng 01/2004; Thời gian ân hạn (thời gian chưa phải trả nợ gốc): 02 năm; Lãi suất nợ trong hạn: 3%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất nợ trong hạn; Mức trả nợ gốc: 1.450.000.000 đồng/quý. Mục đích vay: Đóng mới 02 tàu chở hàng khô 4000DWT theo đúng dự án đầu tư được duyệt.

Do dự án trên được chuyển đổi Chủ đầu tư từ Công ty vận tải Biển Đ sang Tổng công ty Công nghiệp T1 Việt Nam, do đó ngày 20/8/2004 Quỹ Hỗ trợ Phát triển và Công ty vận tải Biển Đ đã ký Biên bản T lý Hợp đồng cho vay vốn tín dụng ĐTPT thuộc kế hoạch năm 2001. Cùng ngày 20/8/2004, Chi nhánh Quỹ HT và Tổng Công ty Công nghiệp T Việt Nam đã ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 17/2004/HĐTD, cụ thể:

Tổng số vốn bên vay đã nhận nợ: 57.736.307.825 đồng; Số vốn đã trả đến 20/8/2004: 2.900.000.000 đồng; Dư nợ: 54.836.307.825 đồng

Theo văn bản cam kết hỗ trợ trả nợ của tập đoàn Công nghiệp T Việt Nam số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007,dự án trên lần nữa được chuyển Chủ đầu tư từ Tổng công ty công nghiệp T Việt Nam (SBI) sang Công ty cổ phần Hàng Hải V. Ngày 28/12/2007, Ngân hàng (SGDI) và Công ty Hàng Hải V (nay là Công ty TNHH MTV Hàng Hải V) ký Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD, với nội dung: Số vốn bên vay đã nhận nợ: 28.364.001.170 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Tiền vay sử dụng để đầu tư dự án“ đóng mới tàu chở hàng khô 4000DWT”

Ngày 31/12/2010, Ngân hàng và Công ty Hàng Hải V ký Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng vay vốn TDĐT của Nhà nước số 09.01/2010/HĐSĐTDĐT về cơ cấu nợ cho dự án: Điều chỉnh mức trả nợ/kỳ hạn trong Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD ngày 28/12/2007.

Ngày 05/10/2011, Ngân hàng và Công ty FS ký kết Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT-NHPT.SGDI về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được kế thừa trong Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số

09/2007/HĐTD ngày 28/12/2007 và Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng vay vốn TDĐT của Nhà nước số 09.01/2010/HĐSĐTDĐT/NHPT cụ thể nội dung:

Tổng số vốn vay theo hợp đồng: 28.364.001.170 đồng; Thời hạn cho vay: 12 năm; Lãi suất nợ trong hạn: 3%/năm; Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất nợ trong hạn; Số vốn đã giải ngân: 28.364.001.170 đồng

+ Số tiền đã trả cho Ngân hàng là 21.902.629.650 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 17.431.481.391 đồng, trả lãi là 4.471.148.259 đồng)

+ Dư nợ: 10.932.519.779 đồng, nợ quá hạn là 1.476.250.000 đồng, lãi treo là 115.141.272 đồng.

Ngày 07/10/2016, Ngân hàng và Công ty FS ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 03.09/2007/2016 về thời gian khoanh nợ cho dự án và Điều chỉnh mức trả nợ/kỳ hạn, theo Khế ước nhận nợ vay số 27/2001/TDĐT ngày 24/12/2001 và khế ước ngày 31/12/2010). Hiện thông tin khoản vay của Công ty FS tại Ngân hàng đến thời điểm ngày 31/3/2019 như sau:

Tổng số vốn vay theo HĐTD; 28.364.001.170 đồng; Ngân hàng đã giải ngân 28.364.001.170 đồng; nợ gốc đã trả: 17.431.481.391 đồng; Nợ lãi đã trả 4.471.148.259 đồng: Dư nợ gốc: 10.932.519.779 đồng; Lãi chưa trả 182.356.880 đồng.

- Tài sản bảo đảm tiền vay: Tàu FS Glor số hiệu/số IMO: 3WLO/93482; Quốc tịch: Việt Nam; Loại tàu: M.GENERAL CARGO; năm đóng 2004; Nơi đóng: TP HCM; Chiều dài lớn nhất: 89,560m; Chiều rộng: 14,400 m; Mớn nước: 6,00m. Công suất máy chính: 1760KW; trọng tải toàn phần: 4045 tấn; tổng dung tích: 2494 GT. Số đăng ký VN-26-VT; Nơi đăng ký: Hải Phòng; Cơ quan đăng ký: Chi cục Hảng hải Việt Nam tại TP Hải Phòng. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký Hợp đồng bảo đảm tiền vay là: 59.409.214.801 đồng. (Giá trị được xác định theo giá trị còn lại trên sổ sách kế toán đến thời điểm 30/09/2006 của Công ty Hàng hải V)

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty FS đã không thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn theo lịch trả nợ trong Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng. Để tháo gỡ khó khăn cho Công ty FS, Ngân hàng đã điều chỉnh mức trả nợ/kỳ hạn. Mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp như khoanh nợ, giảm lãi cơ cấu lại nợ, nhưng Công ty FS đã vi phạm tại các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký:

Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty FS, đề nghị Tòa án buộc:

- Công ty FS phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số dư nợ (tính đến ngày 31/3/2019) là 11.114.876.659 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 10.932.519.779 đồng và nợ lãi quá hạn là 182.356.880 đồng. Chúng tôi không yêu cầu tính lãi từ ngày 31/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Đề nghị Tòa án buộc Công ty FS thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ khi có Bản án có hiệu lực của Tòa án cho đến khi Ngân hàng thực nhận được đầy đủ khoản nợ từ Công ty FS.

- Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty FS không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay theo các Hợp đồng thế chấp là Tàu FS Glor hô hiệu/số IMO: 3WLO/93482; Quốc tịch: Việt Nam; Loại tàu: M.GENERAL CARGO; năm đóng 2004; Nơi đóng: TP HCM; Chiều dài lớn nhất: 89,560m; Chiều rộng: 14,400m; Mớn nước: 6,00m. Công suất máy chính: 1760KW; trọng tải toàn phần: 4045.0 tấn; tổng dung tích: 2494 GT. Số đăng ký VN-26-VT; Nơi đăng ký: Hải Phòng; Cơ quan đăng ký: Chi cục Hảng hải Việt Nam tại TP Hải Phòng.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải có nghĩa vụ tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán. Đồng thời đề nghị công ty Công ngiệp T thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng (phần Công ty FS chưa trả được) theo văn bản cam kết hỗ trợ trả nợ số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007.

- Buộc Công ty FS phải mua bảo hiểm và nộp lệ phí bảo hiểm cho tài sản thế chấp theo đúng quy định tại Hợp đồng thế chấp và Công ty FS phải chịu toàn bộ trách nhiệm khi tài sản thế chấp bị mất/giảm sút giá trị trong mọi trường hợp, kể từ thời điểm bảo hiểm cho tài sản thế chấp (còn thời hạn tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp) hết thời hạn nhưng không được Công ty FS gia hạn hoặc mua mới.

***- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Đăng T4 trình bày*:**

Tàu FS Glor thuộc Công ty FS được hình thành từ vốn vay của Ngân hàng và Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp V (V) và là tài sản thế chấp tại Ngân hàng, V.

Tàu FS Glor hiện đang do Công ty TNHH Thương mại vận tải biển Đ lưu giữ tại Công ty TNHH B do tranh chấp hợp đồng thuê tàu. Vụ án đã được giải quyết bằng bản án phúc thẩm số 17/2020/KDTM-PT ngày 01/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc Công ty Đ giao trả tàu cho chúng tôi. Nhưng Công ty Đ vẫn chưa giao lại tàu FS Glor cho Công ty FS. Công ty FS là doanh nghiệp thuộc diện phá sản, giải thể theo chủ trương tái cơ cấu Tập đoàn V của Chính phủ. V đã nộp đơn yêu cầu tuyên bố Công ty FS phá sản từ năm 2015 đến nay nhưng Tòa án chưa thụ lý.

Công ty FS hiện đang rất khó khăn. Các tàu biển của chúng tôi đã bị các tổ chức tín dụng thu giữ để xử lý. Do đó chúng tôi không có nguồn thu để trả nợ cho Ngân hàng và V số tiền nợ vay của tàu FS Glor.

Vì vậy chúng tôi đề nghị Ngân hàng và V cho Công ty FS cơ cấu lại nợ cho chúng tôi. Đồng thời đề nghị tạo điều kiện cho tàu FS Glor hoạt động trở lại để Công ty FS có nguồn thu và trả nợ dần cho Ngân hàng và V.

Căn cứ bản án phúc thẩm số 17/2020/KDTM-PT ngày 01/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Khi thi hành án đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ hồ sơ chuyển nợ của tàu FS Glor, Công ty FS đề nghị các tổ chức tín dụng bao gồm Ngân hàng và Công ty Tài chính hỗ trợ cho chúng tôi khoản tiền 5 tỷ đồng để trả tiền trông giữ tàu cho Công ty Đ để công ty Đ trả lại tàu cho chúng tôi.

Việc chúng tôi yêu cầu các công ty tài chính và ngân hàng hỗ trợ tiền cho chúng tôi. Tòa án giải thích quy định pháp luật nhưng chúng tôi chỉ đề nghị như vậy, chúng tôi không có đơn yêu cầu độc lập, không yêu cầu phản tố và chúng tôi cũng không nộp dự phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chúng tôi không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp V (tên viết tắt là Công ty V):

V đã cho Công ty Hàng Hải Ven Biển FS nay là Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS (FS) vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số D/05/01-TPQT và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 01-D/05/01-TPQT ngày 24/11/2005 để thực hiện dự án đầu tư tàu Vship1 (nay là tàu FS Glor), giá trị đầu tư cụ thể như sau:

+ Mức vốn cho vay: 35.000.000.000 đồng (đảm bảo bằng 1.841.257,86 USD) thuộc nguồn vốn Trái phiếu quốc tế Chính phủ; Thời hạn cho vay: 10 năm (từ ngày 18/11/2005 – 18/11/2015); Lãi suất cho vay: 10%/năm tính theo dư nợ đồng USD; Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi cho vay; Mục đích cho vay: Thực hiện dự án đầu

tư đóng mới tàu chở hàng khô 4.000T. Tính đến 30/09/2019 tổng dư nợ khoản vay của Dự án đầu tư đóng mới tàu chở hàng khô 4.000T tại V là: 4.832.224,99 USD tương đương 112.107.619.825 đồng. Trong đó: nợ gốc: 1.841.257,86 USD tương đương 42.717.182.352 đồng; nợ lãi (tạm tính): 2.990.967,13 USD tương đương 69.390.437.473 đồng. *(theo tỷ giá: 1USD = 23.200 VNĐồng)*

Ngoài ra, tàu FS Glor đã được đồng thế chấp tại V và Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp và các hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp. Tại hợp đồng thế chấp, V ủy quyền cho Ngân hàng làm đại diện đầu mối nhận thế chấp và thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký giao dịch thế chấp.

Trong quá trình cho thuê tàu, do FS và Công ty Đ không thống nhất được giá cước thuê và các chi phí sửa chữa tàu, vì vậy, Công ty Đ đã giữ lại tàu FS Glor không bàn giao lại cho FS. Tàu FS Glor hiện đang neo đậu tại Công ty TNHH B (Công ty B).

Ngày 05/09/2018, Công ty FS có đơn khởi kiện Công ty Đ tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng về việc đòi lại tàu. Theo bản án sơ thẩm số 26/2019/TLST-DS ngày 26/03/2019 Tòa Hải An buộc Công ty Đ trả lại tàu FS Glor, Công ty Đ có trách nhiệm phối hợp với Công ty Hoàng D và Công ty B bàn giao lại tàu FS Glor cho FS theo quy định. Đồng thời, FS phải thanh toán cho Công ty Đ với số tiền là: 7.684.584.262 đồng.

Do có kháng cáo và theo bản án phúc thẩm số 17/2020/KDTM-PT ngày 01/08/2020 Tòa Hải Phòng đã tuyên: Buộc Công ty Đ trả lại tàu FS Glor cho FS, Công ty Hoàng D và Công ty B phải bàn giao lại tàu FS Glor cho Công ty Đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để Công ty Đ trả lại cho FS. Đồng thời, FS phải thanh toán công nợ cho Công ty Đ với số tiền là: 6.495.642.040 đồng.

Ngày 09/12/2019, FS đã có công văn số 46/FSS đề nghị Công ty Đ bàn giao tàu FS Glor. Tuy nhiên, Công ty Đ chưa trả lại tài sản thế chấp.

Ngày 27/10/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý vụ án số 853/TB-TLVA. Trong vụ án này, V với tư cách là bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau khi xem xét, nghiên cứu hồ sơ, V kính đề nghị Quý tòa xem xét các nội dung sau:

Do tàu FS Glor là tài sản đồng thế chấp cho V/VDB-SGD I, vì vậy, kính đề nghị Quý Tòa buộc FS trả nợ ngay cho Ngân hàng, trường hợp FS không trả được nợ kính đề nghị Quý Tòa tuyên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ vay V từ nguồn vốn Trái phiếu Quốc tế Chính phủ được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp và các Phụ lục kèm theo đã nêu ở trên như sau:

Số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo tỷ lệ số dư nợ còn lại của V và Ngân hàng quy định theo Điều 6, khoản 6.1 của Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có: "*Tiền bán tài sản thế chấp và toàn bộ tiền đặt cọc của những người mua (Trường hợp những người mua đã đặt cọc nhưng không mua nữa) và các khoản tiền khác thu được từ bán tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 6, tiền bảo hiểm (nếu có) theo quy định tại Điều 4.1 Hợp đồng này phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại Bên nhận thế chấp tài sản (Sở giao dịch I Ngân hàng P Việt Nam làm đại diện) để xử lý trả nợ theo tỷ lệ số dư nợ còn lại (bảo gồm: gốc + lãi) của mỗi bên (Sở giao dịch I Ngân hàng P Việt Nam và Công ty tài chính Công nghiệp V) tại thời điểm xử lý bán tài sản".*

***- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ trình bày*:** Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chúng tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên việc Công ty chúng tôi là người trông giữ tàu và phải trả tiền thuê bến bãi để trông giữ với số tiền cho đến nay hơn 7 tỷ đồng. Nay chúng tôi chỉ đề nghị các tổ chức tín dụng hỗ trợ bao gồm Ngân hàng và

Công ty Tài chính hỗ trợ cho Công ty FS thanh toán cho chúng tôi khoản tiền 5 tỷ đồng để chúng tôi trả tiền trông giữ tàu. Nếu không thỏa thuận được thì chúng tôi đề nghị bị đơn có trách nhiệm thanh toán theo phán quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng.

Việc chúng tôi yêu cầu các công ty tài chính và ngân hàng hỗ trợ tiền cho chúng tôi. Chúng tôi được Tòa án giải thích quy định pháp luật nhưng chúng tôi chỉ đề nghị như vậy, chúng tôi không có đơn yêu cầu độc lập, không có đơn yêu cầu phản tố và chúng tôi cũng không nộp dự phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chúng tôi không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH thương mại vận tải quốc tế Hoàng D - ông Hoàng Xuân D3 trình bày: Tôi đã nghe và hiểu rõ ý kiến của các bên đương sự. Tôi cũng đồng ý với ý kiến của đại diện Công ty Đ và không có ý kiến gì thêm.

Chúng tôi chỉ đề nghị các tổ chức tín dụng bao gồm Ngân hàng và Công ty Tài chính hỗ trợ cho Công ty FS thanh toán cho chúng tôi khoản tiền 5 tỷ đồng để chúng tôi trả tiền trông giữ tàu.

- Đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Công nghiệp T bà Vũ Thị Kim O1 trình bày: Trước đây Công ty Hàng Hải FS là thuộc quyền quản lý của chúng tôi, để đảm bảo cho việc hoạt động, Lãnh đạo Tổng công ty Công nghiệp T có bản cam kết sẽ hỗ trợ trả nợ cho Công ty Hàng Hải FS nếu Công ty Hàng Hải FS không trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên đó chỉ là việc hỗ trợ nếu có điều kiện về kinh tế. Trong quá trình kinh doanh, chúng tôi đã hỗ trợ cho Công ty Hàng Hải FS. Tuy nhiên hiện nay chúng tôi cũng đang gặp nhiều khó khăn, nên việc hỗ trợ là không có khả năng,

Nay Ngân hàng yêu cầu chúng tôi trả nợ thay cho Công ty Hàng Hải FS, chúng tôi không nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH B ông Nguyễn Văn C trình bày: Công ty B được Công ty Hoàng D giao giữ tàu FS Glor, khi trông giữ hai bên có làm hợp đồng theo quy định. Cho đến nay Công ty Hoàng D vẫn thanh toán tiền trông giữ tàu cho chúng tôi đầy đủ và đúng hạn.

Việc Ngân hàng có đơn khởi kiện Công ty Hàng Hải FS, chúng tôi thấy việc giải quyết vụ án tranh chấp giữa hai bên không liên quan gì đến chúng tôi, chúng tôi không bị ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ gì, nên chúng tôi từ chối tham gia, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chúng tôi, kể cả khi xét xử.

TẠI PHIÊN TÒA

Nguyên đơn vẫn yêu cầu như đơn khởi kiện và buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ (tính đến ngày 31/3/2019) là 11.114.876.659 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 10.932.519.779 đồng và nợ lãi quá hạn là 182.356.880 đồng. Chúng tôi không yêu cầu tính lãi từ ngày 31/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm

Bị đơn: Chúng tôi nhất trí thanh toán khoản nợ như Ngân hàng đã yêu cầu và đề nghị Tòa án xem xét để Công ty có trách nhiệm thanh toán dần số nợ trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết theo quy định của pháp luật.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa các đương sự không có tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa đề nghị:

Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS có trụ sở tại phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vì vậy khi Ngân hàng khởi kiện, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đầy đủ các bước theo đúng trình tự quy định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 24/12/2001 Công ty FS ký Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 27/2001/HĐTD với Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng do thay đổi cơ cấu nên hai bên đã có những thay đổi hợp đồng.

Ngày 28/12/2007, Ngân hàng và Công ty FS ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD.

Ngày 05/10/2011, Ngân hàng và Công ty FS ký kết Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT-NHPT.SGDI về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được kế thừa trong Hợp đồng tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD ngày 28/12/2007.

Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty FS không tuân thủ các quy định của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện để đòi số tiền chưa thanh toán.

Trình tự ký hợp đồng hai bên đã thực hiện theo trình tự quy định của pháp luật nay Ngân hàng khởi kiện bị đơn nhất trí nhưng đưa ra yêu cầu được trả nợ dần, nguyên đơn không nhất trí. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc, lãi theo đề nghị của nguyên đơn.

Đối với Công ty Tài chính đề nghị khi xử lý tài sản bảo đảm đề nghị được chia theo kỷ phần thế chấp là có cơ sở. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính.

Công ty Đ và Công ty Hoàng D đề nghị Ngân hàng hỗ trợ số tiền 5 tỷ đồng để trả tiền sửa chữa và neo đậu nhưng Ngân hàng không nhất trí. Yêu cầu trên của hai công ty đã được giải quyết tại bản án phúc thẩm của Tòa án Thành phố Hải Phòng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên không có cơ sở để xem xét trong vụ án này.

Công ty Hàng Hải FS phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] ***Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*** Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có trụ sở tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án kinh doanh thương mại *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Xét về thủ tục:*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty B), có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt Công ty B.

[3] ***Xét về Hợp đồng tín dụng:***

Ngày 24/12/2001 Công ty FS ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 27/2001/HĐTD với Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng do thay đổi cơ cấu nên hai bên đã có những thay đổi hợp đồng.

Ngày 28/12/2007, Ngân hàng và Công ty Hàng Hải FS (nay là Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS) đã ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD.

Ngày 05/10/2011, Ngân hàng và Công ty FS ký kết Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT-NHPT.SGDI về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được kế thừa trong Hợp đồng cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 09/2007/HĐTD ngày 28/12/2007.

Như vậy Hợp đồng được các bên ký vào ngày 24/12/2001 và ngày 28/12/2007 đã được thanh lý nay cả hai bên không có yêu cầu gì đối với hai Hợp đồng nêu trên, nên Hợp đồng được các bên ký vào ngày 24/12/2001 và ngày 28/12/2007 không còn giá trị.

Việc hai bên tự nguyện ký hợp đồng tín dụng và Hợp đồng kế thừa hợp đồng tín dụng có đủ năng lực, người ký hợp đồng có đủ thẩm quyền nay các bên đều không thắc mắc hoặc có ý kiến gì về nội dung của Hợp đồng nên Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT-NHPT.SGDI có giá trị và các bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

[4] ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của đương sự:***

[4.1] ***Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:***

Do Công ty FS không thực hiện theo đúng nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký, mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp như khoản nợ, giảm lãi cơ cấu lại nợ, nhưng Công ty FS đã vi phạm tại các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện Công ty FS, đề nghị Tòa án buộc:

- Công ty FS phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số dư nợ (tính đến ngày 31/3/2019) là 11.114.876.659 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 10.932.519.779 đồng , nợ lãi quá hạn là 182.356.880 đồng và không yêu cầu tính lãi từ ngày 31/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Đề nghị Tòa án buộc Công ty FS thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ khi có Bản án/Quyết định có hiệu lực của Tòa án cho đến khi Ngân hàng P Việt Nam thực nhận được đầy đủ khoản nợ từ Công ty FS.

- Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty FS không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay theo các Hợp đồng thế chấp cụ thể như sau: Tài sản bảo đảm: Tàu FS Glor hô hiệu/số IMO: 3WLO/93482; Quốc tịch: Việt Nam; Loại tàu: M.GENERAL CARGO; năm đóng 2004; Nơi đóng: TP HCM; Chiều dài lớn nhất: 89,560m; Chiều rộng: 14,400 m; Mớn nước: 6,00m. Công suất máy chính: 1760KW; trọng tải toàn phần: 4045.0 tấn; tổng dung tích: 2494 GT. Số đăng ký VN-26-VT; Nơi đăng ký: Hải Phòng; Cơ quan đăng ký: Chi cục Hảng hải Việt Nam tại TP Hải Phòng.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty FS phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán. Đồng thời đề nghị công ty Công ngiệp T thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng (phần Công ty FS chưa trả được) theo văn bản cam kết hỗ trợ trả nợ số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007.

- Buộc Công ty FS phải mua bảo hiểm và nộp lệ phí bảo hiểm cho tài sản thế chấp theo đúng quy định tại Hợp đồng thế chấp và Công ty FS phải chịu toàn bộ trách nhiệm khi tài sản thế chấp bị mất/giảm sút giá trị trong mọi trường hợp, kể từ thời

điểm bảo hiểm cho tài sản thế chấp (còn thời hạn tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp) hết thời hạn nhưng không được Công ty FS gia hạn hoặc mua mới.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và nợ lãi còn phải thanh toán, được bị đơn nhất trí, nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về số tiền phải thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Công ty FS đề nghị xin được có thời gian để trả nợ dần nhưng nguyên đơn không nhất trí. Vì vậy buộc Công ty FS phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ như trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[4.2] ***Về yêu cầu của Công ty V:*** Quá trình điều tra và tại phiên tòa Công ty V khẳng định, Công ty V chỉ yêu cầu nếu phải xử lý tài sản bảo đảm thì Công ty V yêu cầu được thanh toán theo kỷ phần của hợp đồng thế chấp mà Ngân hàng, Công ty FS và Công ty V đã ký. Ngân hàng đồng ý với đề nghị của Công ty V, phù hợp với Hợp đồng thế chấp tài sản, nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với nội dung trên.

[4.3] ***Về yêu cầu của Công ty Hoàng D và Công ty Đ:***

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Công ty Hoàng D và Công ty Đ cùng trình bày. Nay chúng tôi chỉ đề nghị các tổ chức tín dụng bao gồm Ngân hàng và Công ty Tài chính hỗ trợ cho Công ty FS thanh toán cho chúng tôi khoản tiền 5 tỷ đồng để chúng tôi trả tiền trông giữ tàu. Ngân hàng không nhất trí.

Tòa án xét thấy: Yêu cầu trên của hai công ty đã được giải quyết tại bản án phúc thẩm của Tòa án Thành phố Hải Phòng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên không có cơ sở để xem xét trong vụ án này.

[4.4] ***Về yêu cầu của Công ty B:***

Quá trình giải quyết vụ án Công ty B trình bày: Việc Ngân hàng có đơn khởi kiện Công ty FS, chúng tôi thấy việc giải quyết vụ án tranh chấp giữa hai bên không liên quan gì đến chúng tôi, chúng tôi không bị ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ gì, nên chúng tôi từ chối tham gia, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chúng tôi.

Tòa án xét thấy: Về thủ tục tố tụng, Tòa án đã tiến hành đủ các bước theo quy định của pháp luật, đại diện của Công ty B từ chối tham gia tố tụng và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4.5] ***Về yêu cầu của Ngân hàng đối với Tổng công ty Công nghiệp T:***

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng yêu cầu Tổng công ty Công nghiệp T trả nợ thay cho Công ty FS theo bản cam kết hỗ trợ trả nợ số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007. Nhưng Tổng công ty Công nghiệp T không nhất trí.

Xét về nội dung của bản cam kết có nội dung Tổng công ty Công nghiệp T sẽ hỗ trợ trả nợ cho Công ty FS, chứ Tổng công ty Công nghiệp T không cam kết sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty FS. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc Tổng công ty Công nghiệp T trả nợ thay cho Công ty FS là không có cơ sở chấp nhận.

[5] ***Xét về án phí dân sự sơ thẩm:*** Công ty FS phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm

a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] ***Xét về quyền kháng cáo của các đương sự:*** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 31, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ điều 303, điều 308, điều 318, điều 320, điều 324, điều 463, điều 466, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS trả Ngân hàng P Việt Nam số tiền 11.114.876.659 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 10.932.519.779 đồng và nợ lãi quá hạn là 182.356.880 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận của hai trong Hợp đồng tín dụng số số 27/2001/HĐTD Ngày 24/12/2001 và Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT - NHPT.SGDI ngày 05/10/2011 cho đến khi trả nợ hết toàn bộ số nợ gốc.

2. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay theo các Hợp đồng thế chấp cụ thể như sau: Tài sản bảo đảm: Tàu FS Glor hô hiệu/số IMO: 3WLO/93482; Quốc tịch: Việt Nam; Loại tàu: M.GENERAL CARGO; năm đóng 2004; Nơi đóng: TP HCM; Chiều dài lớn nhất: 89,560m; Chiều rộng: 14,400 m; Mớn nước: 6,00m. Công suất máy chính: 1760KW; trọng tải toàn phần: 4045.0 tấn; tổng dung tích: 2494 GT. Số đăng ký VN-26-VT; Nơi đăng ký: Hải Phòng; Cơ quan đăng ký: Chi cục Hảng hải Việt Nam tại TP Hải Phòng. Số tiền xử lý tài sản bảo đảm sẽ được chia theo kỷ phần của hợp đồng thế chấp ngày 29/12/2006 giữa Ngân hàng, Công ty Tài chính và Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải có nghĩa vụ tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Công ngiệp T thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng (phần Công ty FS chưa trả được) theo văn bản cam kết hỗ trợ trả nợ số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007.

- Buộc Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải mua bảo hiểm và nộp lệ phí bảo hiểm cho tài sản thế chấp theo đúng quy định tại Hợp đồng thế chấp và Công ty TNHH

MTV Hàng Hải FS phải chịu toàn bộ trách nhiệm khi tài sản thế chấp bị mất/giảm sút giá trị trong mọi trường hợp, kể từ thời điểm bảo hiểm cho tài sản thế chấp (còn thời hạn tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp) hết thời hạn nhưng không được Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS gia hạn hoặc mua mới.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Về án phí: Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải chịu 119.114.877 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng P Việt Nam theo biên lai thu số 3951 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Tài chính; Công ty Đ, Công ty Hoàng D và Tổng công ty Công ngiệp T, Tòa báo họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty B) vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PN TÒA

Nguyễn Văn Lương

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa pN tòa: Ông Nguyễn Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Bùi Thị Minh Hoa.**

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 97/2020/TLST – KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng P Việt Nam**

Địa chỉ: 25A Z, phường Z, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Vĩnh T1 – Luật sư Công ty luật TNHH S.

***Bị đơn*: Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS**

Trụ sở: Tầng 12 tòa nhà Q, số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

1/ Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp T1

Trụ sở: 120 W, phường W, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

2/ Công ty TNHH Thương mại và vận tải biển Đ

Trụ sở: Số 197MR, lô 9, đường O, phường F, quận Hải An, thành phố H2;

3/ Công ty TNHH B

Trụ sở: Đội 5, Xã A1, huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố H2, Việt Nam;

4/ Công ty TNHH thương mại vận tải quốc tế HD.

Trụ sở tại: Phòng 803, Tòa nhà U, lô 160, O, đường M, quận Hải An, Thành phố H2;

5/ Tổng công ty Công nghiệp T1 (vắng mặt)

Trụ sở tại: 172, L, phường L, quận Ba Đình, Hà Nội;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại pN tòa, kết quả tranh tụng tại pN tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 31, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ điều 303, điều 308, điều 318, điều 320, điều 324, điều 463, điều 466, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS trả Ngân hàng P Việt Nam số tiền 11.114.876.659 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 10.932.519.779 đồng và nợ lãi quá hạn là 182.356.880 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận của hai trong Hợp đồng tín dụng số số 27/2001/HĐTD Ngày 24/12/2001 và Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 02.09/2010/2011/HĐKT - NHPT.SGDI ngày 05/10/2011 cho đến khi trả nợ hết toàn bộ số nợ gốc.

Xử lý tài sản bảo đảm:

- Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ T toán khoản nợ gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay theo các Hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:Tài sản bảo đảm: Tàu FS Glor hô hiệu/số IMO: 3WLO/93482; Quốc tịch: Việt Nam; Loại tàu: M.GENERAL CARGO; năm đóng 2004; Nơi đóng: TP HCM; Chiều dài lớn nhất: 89,560m; Chiều rộng: 14,400 m; Mớn nước: 6,00m. Công suất máy chính: 1760KW; trọng tải toàn phần: 4045.0 tấn; tổng dung tích: 2494 GT. Số đăng ký VN-26-VT; Nơi đăng ký: H2; Cơ quan đăng ký: Chi cục Hảng hải Việt Nam tại TP H2. Số tiền xử lý tài sản bảo đảm sẽ được chia theo kỷ phần của hợp đồng thế chấp ngày 29/12/2006 giữa Ngân hàng, Công ty Tài chính và Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS

Trong T hợp số tiền phát mại thu hồi được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ T toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải có nghĩa vụ tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi khoản vay được tất toán.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tổng công ty Công ngiệp T1 thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng (phần Công ty FS chưa trả được) theo văn bản cam kết hỗ trợ trả nợ số 1226/CNT1-TCKT ngày 12/07/2007.

- Buộc Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải mua bảo hiểm và nộp lệ phí bảo hiểm cho tài sản thế chấp theo đúng quy định tại Hợp đồng thế chấp và Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải chịu toàn bộ trách nhiệm khi tài sản thế chấp bị mất/giảm sút giá trị trong mọi T hợp, kể từ thời điểm bảo hiểm cho tài sản thế chấp (còn thời hạn tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp) hết thời hạn nhưng không được Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS gia hạn hoặc mua mới.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3/ C¸c vÊn ®Ò kh¸c:

Công ty TNHH MTV Hàng Hải FS phải chịu 119.114.877 đồng tiền án phí kinh dO thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng P Việt Nam theo biên lai thu số 3951 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Tài chính; Công ty Đ, Công ty HD và Tổng công ty Công ngiệp T1, Tòa báo họ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty B) vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ……. giờ …… phút, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PN TÒA**

Nguyễn Văn Lương